TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2023/HSST
Ngày: 11 - 7 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ H

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lý

2. Bà Phạm Thị Bích Loan

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Lê Quỳnh Thư

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố H *tham gia phiên tòa:* Ông Hồ Văn Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố H mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 151/2023/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Trình Duy P; tên gọi khác (Huy Què) giới tính: Nam, sinh năm 1984 tại tỉnh A; Hộ khẩu thường trú: 6/31, phường V, thành phố C, tỉnh A; Nơi cư trú: không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; Con ông Trình Kim T (sinh năm 1953) và bà Nguyễn Kim H (sinh năm 1955); Hoàn cảnh gia đình: có vợ tên Huỳnh Thanh T, sinh năm 1994; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2012. Nhân thân: Ngày 14/4/2009, bị Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số 205/2009/HSST ngày 14/4/2009, chấp hành xong ngày 30/4/2010 (đã được xóa án tích); Tiền án: Ngày 04/9/2014, bị Tòa án nhân dân Thành phố Thành phố Hồ Chí xử phạt 11 năm 06 tháng tù về tội "Hiếp dâm trẻ em", "Cướp tài sản", "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số 373/2014/HSST ngày 04/9/2014, chấp hành xong án phạt tù ngày 29/01/2022; Tiền sự: Ngày 17/6/2022, bị Công an quận Bình Thạnh, Thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây mất trật tự công cộng ở nơi thương mại, khu dân cư. Bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 21/02/2023 (có mặt)

Bị hại :

- Chị Nguyễn Thị Hồng L; trú tại: 33/8/7A, Phường B, quận B, Thành phố H (vắng mặt)

- Chị Nguyễn Thị L; trú tại: 106 -108 N, Phường A, quận B, Thành phố H (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :

- Anh Hoàng Ngọc Q; trú tại: 446 B, Phường A, quận B, Thành phố H (vắng mặt)

- Anh Nguyễn Huy T; trú tại: Tổ X, khóm Y, Phường N, Thành phố C, tỉnh A (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 01/2023, do không có tiền tiêu xài cá nhân, nên Trình Duy P đã nghĩ ra thủ đoạn lên mạng xã hội làm quen với các cô gái để chiếm đoạt tài sản. Thông qua mạng xã hội Facebook, P sử dụng tài khoản facebook tên Huy tham gia nhóm "kết bạn, làm quen, hẹn hò, T sự người Việt bốn P" thì P làm quen với chị Nguyễn Thị Hồng L, có tên tài khoản Facebook tên Hồng L. Sau thời gian nói chuyện trở nên thân thiết và tạo lòng tin với chị L, nhằm chiếm đoạt tài sản của chị L. Ngày 24/01/2023, P hẹn chị L đi uống cà phê, chị L đồng ý thì P hẹn gặp tại Nhà thờ Thánh Phaolô trên đường Vành Đai Trong, quận Bình Tân để đi uống cà phê. Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, chị L điều khiển xe gắn máy Honda hiệu Vision, biển số: 59K1-841.03 đến điểm hẹn, khi đến nơi P chở chị L bằng chiếc xe gắn máy của chị L đến quán cà phê Du Miên, địa chỉ: số 07 Phan Văn Trị, phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố H. Khi đến quán cà phê Du Miên, P chạy xe vào hầm gửi xe rồi giữ thẻ xe và chìa khóa xe của chị L rồi cả hai cùng lên trên ngồi uống cà phê. Ngồi được một lúc, P nói với chị L là có bạn đến uống cà phê cùng để P xuống đón lên uống nước chung và mượn của chị L số tiền 100.000 đồng nói để trả tiền xe Grab cho bạn. Chị L đưa cho P 100.000 đồng rồi P cầm theo chìa khóa và thẻ giữ xe xuống bãi giữ xe lấy xe gắn máy của chị L và tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt xe của chị L, P chạy xe đến quán cà phê trên đường Lê Lợi, phường 3, quận Gò Vấp chặn facebook của chị L rồi đổi tên tài khoản Facebook tên Huy thành Huy Vương. Ngày 25/01/2023, P mang xe gắn máy trên đi cầm cố tại tiệm cầm đồ Thảo Ty, địa chỉ: số 446 Bà Hạt, phường 08, quận 10, Thành phố H được số tiền 8.000.000 đồng. Khi cầm cố xe, P để lại một Giấy đăng ký xe biển số: 59K1-841.03 mang tên Nguyễn Thị Hồng L và một bản Căn cước công dân photo của P. Số tiền cầm cố xe, P đã tiêu xài và trả nợ hết.

Cũng với thủ đoạn như trên, đầu tháng 02/2023, P sử dụng tài khoản Facebook tên Huy Vương vào hội nhóm làm quen kết bạn bốn P kết bạn và trò chuyện. P làm quen với chị Nguyễn Thị L, có tên tài khoản facebook Nguyễn L. Sau thời gian nói chuyện và tạo được lòng tin, ngày 15/02/2023 P hẹn chị L đi uống cà phê, chị L đồng ý thì P hẹn chị L đến đón P tại bến xe Hậu Nghĩa trên đường Tống Văn Trân, phường 5, quận 11, Thành phố H. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, chị L điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vision, biển số: 60B4-746.95 (trong cốp xe có 6.500.000 đồng, 01 Giấy đăng ký xe biển số: 60B4-746.95 và 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị L) đến đón P. Sau đó, P chở chị L đến quán cà phê Du Miên địa chỉ: số 07 Phan Văn Trị, phường 10, quận Gò Vấp. Đến nơi, P

mang chiếc của chị L đi gửi tại bãi giữ xe phía dưới tầng hầm của quán rồi cả P và chị L lên trên quán uống cà phê. Khoảng 22 giờ 00 cùng ngày thì P và chị L ra về. Lúc này, P nói chị L đứng đợi, để P vào lấy xe máy. P đi vào trong bãi giữ xe của quán lấy chiếc xe máy Honda hiệu Vision, biển số: 60B4-746.95 đi ra hướng cổng ra cửa bãi giữ xe rồi nhanh chóng tẩu thoát chạy xe về Thành phố Châu Đốc, tỉnh A. Sau khi chiếm đoạt được xe, P bán chiếc xe trên cho ông Nguyễn Huy T với giá 6.500.000 đồng. Số tiền số tiền 6.500.000 đồng (có trong cốp xe) và tiền bán xe P tiêu xài cá nhân và trả nợ hết. Sau khi bị P chiếm đoạt xe, chị L đã sử dụng một tài khoản Facebook tên Anna Nguyễn giả vờ nói chuyện làm quen với P. Sau đó, P hẹn chị L ra bến xe miền Tây để về A chơi. Đến khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 18/02/2023, P ra đến điểm hẹn bến xe Miền Tây thì lúc này chị L cùng người nhà vây bắt P và đưa về Công an phường 10, quận Gò Vấp làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, bị can Trình Duy P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nêu trên.

Vật chứng của vụ án:

+ 01 (một) xe gắn máy hiệu HONDA VISION biển số: 59K1-84103, số khung: RLHJF580XEY172789; số máy: JF58E0172846 đã qua sử dụng. Qua xác minh do chị Nguyễn Thị Hồng L đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc anh Hoàng Ngọc Q đã tự nguyện giao nộp lại xe gắn máy trên và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 59K1- 84103 cho Cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả lại xe gắn máy và giấy tờ trên cho chị L.

+ 01 (một) xe gắn máy biển số: 60B4-746.95; SK: RLHJF580XEY172789; SM: JF58E0172846. Qua xác minh do chị Nguyễn Thị L đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc anh Nguyễn Huy T đã tự nguyện giao nộp lại xe gắn máy và 01 giấy đăng ký xe biển số 60B4-746.95, 01 giấy phép lái xe, 01 căn cước công dân tên Nguyễn Thị L. Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả lại xe gắn máy và giấy tờ trên cho chị L.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐGTS ngày 08/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng quận Gò Vấp - Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp kết luận xe gắn máy hiệu Honda Vision, biển số: 59K1-84103 có giá 19.833.333 đồng, xe gắn máy hiệu Honda Vision, biển số: 60B4-746.95 có giá 25.433.333 đồng tại thời điểm bị chiếm đoạt .

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu mobiistar, màu vàng đồng. Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp đã tiến hành nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập kho số 109/PNK ngày 29/5/2023 để giải quyết theo vụ án.

+ 01 (một) USB ghi lại hình ảnh P lấy xe máy tại quán cà phê Du Miên;

+ 01 (một) USB có chứa dữ liệu hình ảnh trích xuất dữ liệu camera P đi cầm xe tại tiệm cầm đồ Thảo Ty.

Đối với anh Hoàng Ngọc Q có hành vi cầm cố xe gắn máy hiệu Honda Vision, biển số: 59K1-84103 và anh Nguyễn Huy T mua xe gắn máy hiệu Honda Vision, biển số: 60B4-746.95 do Trình Duy P phạm tội mà có, tuy nhiên anh Q và anh T không biết xe gắn máy trên là tài sản do phạm tội mà có và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị can P nên không có cơ sở xử lý hình sự.

Về trách nhiệm dân sự:

+ Đối với số tiền 6.500.000 đồng trong cốp xe, chị Nguyễn Thị L không yêu cầu bị can P bồi thường. Đối với số tiền 100.000 đồng bị can P chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Hồng L, chị L không có yêu cầu bồi thường .

+ Đối với số tiền 8.000.000 đồng anh Hoàng Ngọc Q cầm xe gắn máy của bị can P, anh Q không có yêu cầu bị can P bồi thường.

+ Anh Nguyễn Huy T có yêu cầu bị can Trình Duy P trả lại số tiền 6.500.000 đồng là số tiền mà anh T đã mua xe gắn máy của bị can P. Tuy nhiên, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền trên.

Tại bản cáo trạng số 151/Ctr-VKS, ngày 13/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố bị cáo Trình Duy P về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trình Duy P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp sau khi phân tích nội dung vụ án, những tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trình Duy P mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu mobiistar, màu vàng đồng

- Tịch thu lưu kèm hồ sơ vụ án 02 (hai) USB

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền 21.100.000 (hai mươi mốt triệu một trăm ngàn) đồng thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước

Qua ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo nhất trí và không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai của người làm chứng, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị giá 51.866.666 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ

cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Trình Duy P đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung như Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản được pháp luật và nhà nước bảo hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa P. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải thông qua lao động chân chính, bị cáo lao vào con đường phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra. Chỉ trong một thời gian ngắn bị cáo đã 02 lần thực hiện chiếm đoạt tài sản của người bị hại rất táo bạo và liều lĩnh với P thức và thủ đoạn chiếm đoạt rất tinh vi, lợi dụng sự tin tưởng và mất cảnh giác của người bị hại giao tài sản cho bị cáo sau đó bị cáo chiếm đoạt của bị hại thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo đã từng bị xử phạt về hành vi " hiếp dâm trẻ em" và " cướp tài sản" " lừa đảo chiếm đoạt tài sản" chưa được xóa án tích và từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây mất trật tự công cộng và là người có nhân thân xấu, nay lại tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo không hề ăn năn hối cải thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên cần thiết phải xử lý nghiêm, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với anh Hoàng Ngọc Q có hành vi cầm cố xe gắn máy hiệu Honda Vision, biển số: 59K1-84103 và anh Nguyễn Huy T mua xe gắn máy hiệu Honda Vision, biển số: 60B4-746.95 do Trình Duy P phạm tội mà có, tuy nhiên anh Q và anh T không biết xe gắn máy trên là tài sản do phạm tội mà có và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị can P nên không có cơ sở xử lý hình sự. Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với anh Q và anh T là có cơ sở.

[6] Về trách nhiệm dân sự : Tại phiên tòa, các bị hại vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện chị Nguyễn Thị Hồng L, chị Nguyễn Thị L đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 02 chiếc xe gắn máy, riêng số tiền 6.500.000 đồng trong cốp xe của chị L và số tiền 100.000 đồng chiếm đoạt của chị L, cả 02 chị L và L không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Anh Hoàng Ngọc Q đã bỏ ra số tiền 8.000.000 đồng để cầm chiếc xe gắn máy của bị cáo. Anh Nguyễn Huy T đã bỏ ra số tiền 6.500.000 đồng mua chiếc xe gắn máy của bị cáo. Anh T, anh Q có lời khai không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Xét, đây là ý chí tự nguyện của chị L, chị L, anh Q, anh T nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về số tiền thu lợi bất chính: Số tiền 6.600.000 đồng mà bị cáo chiếm đoạt của chị L, chị L và số tiền 14.500.000 đồng bị cáo đã nhận cầm, bán xe máy cho anh Q và anh T. Tổng cộng số tiền là 21.100.000 đồng, bị cáo khai đã tiêu xài hết. Xét, đây là số tiền thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử quyết định buộc bị cáo phải nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ 01 (một) xe gắn máy hiệu HONDA VISION biển số: 59K1-84103, số khung: RLHJF580XEY172789; số máy: JF58E0172846 đã qua sử dụng. Qua xác minh do chị Nguyễn Thị Hồng L đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc anh Hoàng Ngọc Q đã tự nguyện giao nộp lại xe gắn máy trên và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 59K1- 84103 cho Cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả lại xe gắn máy và giấy tờ trên cho chị L.

+ 01 (một) xe gắn máy biển số: 60B4-746.95; SK: RLHJF580XEY172789; SM: JF58E0172846. Qua xác minh do chị Nguyễn Thị L đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc anh Nguyễn Huy T đã tự nguyện giao nộp lại xe gắn máy và 01 giấy đăng ký xe biển số 60B4-746.95, 01 giấy phép lái xe, 01 căn cước công dân tên Nguyễn Thị L. Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả lại xe gắn máy và giấy tờ trên cho chị L.

Xét, việc trả lại tài sản trên cho chị L và chị L là hợp lệ nên không đưa ra xem xét giải quyết lại.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu mobiistar, màu vàng đồng là công cụ bị cáo sử dụng để phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ 01 (một) USB ghi lại hình ảnh P lấy xe máy tại quán cà phê Du Miên và 01 (một) USB có chứa dữ liệu hình ảnh trích xuất dữ liệu camera P đi cầm xe tại tiệm cầm đồ Thảo Ty là vật chứng của vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu lưu kèm hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trình Duy P phạm tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản ";

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trình Duy P 03 (ba) năm tù

Thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2023

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu mobiistar, màu vàng đồng

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 109/PNK ngày 29/5/2023 Công an quận Gò Vấp)

- Tịch thu lưu kèm hồ sơ vụ án 02 (hai) USB

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền 21.100.000 (hai mươi mốt triệu một trăm ngàn) đồng thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 ; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng. Nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Hương